

Số: 06 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 29 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ vốn ngân sách huyện (nguồn tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (đổi ứng vốn sự nghiệp) trên địa bàn huyện Thanh Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, ngày 29/6/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, ngày 29/6/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND, ngày 27/02/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 27/02/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện



Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 650/TTr-UBND, ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phân bổ vốn ngân sách huyện (nguồn tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (đối ứng vốn sự nghiệp) trên địa bàn huyện Thạnh Trị, số vốn là **1.969,601 triệu đồng**, chi tiết như sau:

1. Phân bổ nguồn ngân sách huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn huyện Thạnh Trị, số vốn: **1.377,601 triệu đồng**.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm).

2. Phân bổ nguồn ngân sách huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Thạnh Trị số vốn: **592 triệu đồng**.

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tập trung điều hành vốn ngân sách huyện (nguồn tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (đối ứng vốn sự nghiệp) trên địa bàn huyện Thạnh Trị đúng theo quy định. Quá trình triển khai thực hiện nếu có thay đổi so Nghị quyết này phải trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất để điều chỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH- HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện uỷ, TT.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Các Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND và UBND các xã (TT);
- Lưu VT-NC.



CHỦ TỊCH

Sơn Sương



PHỤ LỤC 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỐI ƯNG (VỐN SỰ NGHIỆP)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2023
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: CL /NQ-HĐND, ngày 29/05/2023 của HĐND huyện Thanh Trì)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chương trình, dự án	Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) theo Quyết định số 733/QĐ-UBND	Ngân sách cấp huyện (đối ứng vốn sự nghiệp)	Ghi chú
	Tổng cộng	10.276,006	1.377,601	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	2.098,866	209,886	Ngân sách huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) tối thiểu 10% tổng ngân sách Trung ương theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 29/06/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	1.753,302	175,330	
2	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	345,564	34,556	
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển tiềm năng thế mạnh của các địa phương để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị	2.035,616	203,562	
	Tiểu Dự án 2, Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá cộng đồng)	2.035,616	203,562	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	795,757	79,576	
	Duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	795,757	79,576	
-	Lộ đal áp Kiệt Lợi	80,000	8,000	

STT	Chương trình, dự án	Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) theo Quyết định số 733/QĐ-UBND	Ngân sách cấp huyện (đối ứng vốn sự nghiệp)	Ghi chú
-	Địa bàn thị trấn (sửa chữa 3-4 công trình)	315,757	31,576	Ngân sách huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) tối thiểu 10% tổng ngân sách Trung ương theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 29/06/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng
-	Địa bàn 3 ấp (sửa chữa 2-3 công trình)	240,000	24,000	
-	Địa bàn 2 ấp (Sửa chữa 2 công trình)	160,000	16,000	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	4.774,616	827,462	
1	Tiểu Dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	274,616	27,462	
2	Tiểu Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số	4.500	800,000	Ngân sách cấp huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) bằng Nghị quyết HĐND tỉnh giao
V	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	503,431	50,343	Ngân sách huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) tối thiểu 10% tổng ngân sách Trung ương theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 29/06/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	67,720	6,772	
	Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	67,720	6,772	

PHỤ LỤC 2

**DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỐI ƯNG (VỐN SỰ NGHIỆP)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH TRỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số : 06 /NQ-HĐND, ngày 24 / 05 /2023 của HĐND huyện Thanh Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chương trình, dự án	Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND	Ngân sách cấp huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND	Ghi chú
	Tổng cộng	5.885	592	
I	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	2.345	235	
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.251	126	Ngân sách cấp huyện (đối ứng vốn sự nghiệp) tối thiểu 10% theo quy định pháp luật
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1.013	102	
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	238	24	
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	1.215	122	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	879	88	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	336	34	
IV	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	584	59	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	469	47	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo	115	12	
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá	490	50	
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	297	30	
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	193	20	